

Bản án số: 455/2018/HS-PT

Ngày: 12-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Việt Tiên

Các Thẩm phán: 1/ Bà Nguyễn Thị Hà

2/ Bà Phạm Uyên Thy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 12/10/2018 tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 376/2018/TLPT-HS ngày 16 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Đức H. do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2018/HS-ST ngày 13/7/2018 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Đức H.; sinh ngày 10/3/1972 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Số X đường Y, Phường Z, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Kỳ Đ. (chết) và bà Phạm Thị T.; hoàn cảnh gia đình: Có vợ và 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 07/12/1989, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 tháng tù về tội “Truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy” (Bản án số 129/HS-ST)

- Ngày 24/10/1992, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (Bản án số 122/HSST)

- Ngày 04/10/2004, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 23 tháng 18 ngày tù về tội “Cố ý gây thương tích” (Bản án số 265/HSST)

Bị bắt, tạm giam từ ngày 02/02/2018 (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 03/11/2016, Nguyễn Đức H. chở vợ là bà Trần Thị Xuân Đ. đến nhà ông Hứa Văn S. tại số X2 đường số Y2, Phường Z2, Quận 6 để đòi số tiền 1.500.000 đồng mà bà Trần Thị Mai L. (vợ ông S. thiếu vợ chồng H. trước đó). Đến nơi, bà Đ. đứng bên ngoài giữ xe, còn H. vào trong nhà thì thấy ông S. đang ngồi trên ghế trong phòng khách, nên yêu cầu ông S. trả tiền, do ông S. nói chưa có tiền dẫn đến hai bên cãi vã nhau. Lúc này, H. đang đứng đối diện ông S., dùng chân phải đá trúng vùng mặt ông S., làm ông S. té ngã từ trên ghế xuống nền nhà bất tỉnh. Sau đó, H. ra lấy xe chở bà Đ. về nhà, còn ông S. được mọi người đưa vào Bệnh viện 115 cấp cứu.

Ngày 02/2/2018, Nguyễn Đức H. bị bắt và qua đấu tranh, H. khai nhận đã thực hiện hành vi nêu trên.

Bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 456/TgT.17 ngày 07/6/2017 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh, thì kết quả giám định pháp y thương tật đối với ông Hứa Văn S. như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn thương đầu mặt dây võ sọ thái dương phải, vỡ cánh lớn xương bướm phải, vỡ phức hợp xương ổ mắt, xoang hàm, gò má phải, gãy xương chính mũi, tụ máu cấp tính dưới màng cứng vùng thái dương phải, dọc lều tiểu não phải, dập não ít vùng thái dương phải, rách da vùng mặt, đã được điều trị khâu các vết thương bảo tồn, hiện còn:

+ Sẹo kích thước 1,5cmx0,1cm tại đuôi mắt phải.

+ Sẹo kích thước 1x (0,2-0,4) cm tại sống mũi phải.

+ Còn hình ảnh vỡ xương đầu mặt trên phim MSCT sọ mặt, không thấy tổn thương mô não trên phim MSCT sọ mặt.

+ Tình trạng ổn định.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là : 63%

3. Kết luận khác: Thương tích do vật tày tác động mạnh gây ra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2018/HS-ST ngày 13/7/2018 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H. phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 45 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H. 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/02/2018.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về phần trách nhiệm dân sự, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo của bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14/7/2018, bị cáo H. kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H. khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung, phân tích tính chất vụ án, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai người bị hại, kết hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án xét đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Vào khoảng 21 giờ ngày 03/11/2016, tại nhà của ông Hứa Văn S. số X2 đường số Y2, Phường Z2, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo H. đã dùng chân phải đá trúng vùng mặt ông S., làm ông S. té ngã từ trên ghế xuống nền nhà bất tỉnh, gây tổn thương cơ thể với tỷ lệ thương tích là 63% (Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 456/TgT.17 ngày 07/6/2017 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh).

[2] Với hành vi như đã nêu trên của bị cáo H., xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ xuất phát từ nguyên cơ nhỏ nhất, bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người bị hại, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa.

[4] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo H. kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tuy nhiên, xét thấy tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng không trình bày thêm được tình tiết gì mới. Mặt khác, bản án sơ thẩm cũng đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận bồi thường và người bị hại đã

xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, và xét tính nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nghĩ nên giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H. phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H. 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/02/2018.

2. Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Quận 6; (1)
- P.PC 53 – CA Tp.HCM; (1)
- Cục THADS Tp.HCM (1)
- Chi cục THA Quận 6; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại tạm giam; (2)
- TAND Quận 6; (2)
- Công an Quận 6; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (22) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Việt Tiên